

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐỊNH TÂN

Số: /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Định Tân, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính
trên địa bàn xã Định Tân giai đoạn 2026 - 2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐỊNH TÂN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 03-NQ/ĐH ngày 12/8/2025 của Đảng ủy xã Định Tân về Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Định Tân lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 23/01/2026 của UBND xã Định Tân về việc ban hành Kế hoạch hành động của UBND xã thực hiện Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Định Tân thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 -2030;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Văn hoá - Xã hội xã,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính trên địa bàn xã Định Tân giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng phòng Văn hoá - Xã hội, Trưởng phòng Kinh tế, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 QĐ;
- Sở Nội vụ; Văn phòng UBND tỉnh;
- TTr Đảng ủy, HĐND xã (đề b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các phòng, đơn vị;
- Lưu: VT, VHXXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hoàng văn Tiến

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính trên địa bàn xã Định Tân giai đoạn 2026 - 2030
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026
của Ủy ban nhân dân xã Định Tân)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tiếp tục cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu trong Kế hoạch cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá, giai đoạn 2026-2030 của UBND tỉnh Thanh Hoá nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, công khai, minh bạch, nâng cao trách nhiệm giải trình; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất, năng lực, uy tín, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; hệ thống cơ quan hành chính nhà nước các cấp tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiên tạo phát triển, liêm chính, phục vụ Nhân dân.

2. Cải cách hành chính phải xuất phát từ lợi ích của người dân, doanh nghiệp; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

3. Giữ vững kỷ luật, kỷ cương hành chính, tăng cường ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ Nhân dân, gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính; nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động sáng tạo, đổi mới lề lối làm việc, phương thức quản trị hiện đại, trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn xã.

4. Nội dung cải cách hành chính phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, thiết thực, khả thi, trên cơ sở kế thừa phát huy những kết quả đã đạt được và đổi mới, sáng tạo phù hợp với tình hình thực tiễn của cơ quan, đơn vị, địa phương.

II. MỤC TIÊU**1. Mục tiêu chung**

Xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế và nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển chung của xã và của tỉnh. Đến năm 2030 hoàn thiện toàn diện, đồng bộ và vận hành có hiệu quả thể chế của nền hành chính hiện đại, thể chế phát triển kinh tế thị trường

định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo được bước đột phá trong huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thúc đẩy sự phát triển chung của xã.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

2.1. Về các chỉ số: Tập trung đẩy mạnh thực hiện các giải pháp nhằm cải thiện và nâng cao chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), chỉ số hài lòng (SIPAS), chỉ số nâng cao năng lực cạnh tranh (PCI), chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công (PAPI), chỉ số Chuyển đổi số quốc gia (DTI). Phấn đấu hàng năm thứ hạng các chỉ số tăng so với năm trước.

2.2. Về cải cách thể chế

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung, xây dựng và hoàn thiện hệ thống thể chế, cơ chế, chính sách pháp luật đối với các lĩnh vực: thu hút đầu tư, đất đai, tài nguyên, khoa học và công nghệ, tổ chức bộ máy và quản lý cán bộ, công chức, viên chức, tài chính ngân sách, thuế, bảo hiểm, quản lý thị trường, khám chữa bệnh...

- 100% các văn bản quy phạm pháp luật của xã phải được rà soát, sửa đổi, bổ sung, thay thế kịp thời, được ban hành đúng quy trình, đồng bộ và thống nhất với hệ thống pháp luật của Trung ương, của tỉnh; 100% các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương, của tỉnh, của xã được tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã.

2.3. Về cải cách thủ tục hành chính

- Phấn đấu 100% thủ tục hành chính của xã có đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình, một phần và được số hóa kết quả giải quyết.

- 100% thủ tục hành chính, có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 70% vào năm 2027 và đạt tối thiểu 80% vào năm 2030.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 97%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 92%.

2.4. Về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Đảng ủy, Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Triển khai tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập, theo ngành, lĩnh vực phù hợp với đặc điểm, điều kiện của từng đơn vị; đến năm 2030, đảm bảo biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước thực hiện theo số biên chế được UBND tỉnh giao.

- Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 95%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 90%.

2.5. Về cải cách chế độ công vụ

- Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý; có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Bố trí cán bộ theo hướng “lựa chọn đúng người, giao đúng việc, phát huy sở trường, nâng cao năng lực, tận tâm cống hiến và biết hi sinh”.

- 100% cán bộ, công chức cấp xã có trình độ đại học và được chuẩn hóa về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc; 100% cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập có cơ cấu ngạch công chức, hạng chức danh nghề nghiệp phù hợp với vị trí việc làm.

- Xây dựng văn hóa giải trình trong hoạt động công vụ; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát, chủ động ngăn chặn “từ sớm, từ xa” sai phạm nhỏ tích tụ thành khuyết điểm lớn.

2.6. Về cải cách tài chính công

- Đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập. Đến năm 2030, giảm tối thiểu 12,5% chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho các đơn vị sự nghiệp công tự đảm bảo một phần chi thường xuyên (trừ đơn vị sự nghiệp công cung cấp dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu, không có nguồn thu sự nghiệp) so với giai đoạn 2021 - 2025.

- Huy động tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển.

- Vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn giai đoạn 2026 - 2030 đạt 375 tỷ đồng trở lên.

- Tốc độ tăng thu ngân sách bình quân hàng năm đạt 7% trở lên.

2.7. Về xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số

- Tập trung đầu tư phát triển hạ tầng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tạo đột phá trong phát triển hạ tầng thông tin và truyền thông; phát triển đồng bộ các cơ sở dữ liệu đáp ứng kết nối, chia sẻ thông suốt từ trung ương đến địa phương, tạo nền tảng phát triển kinh tế số, xã hội số.

- 100% hồ sơ công việc của chính quyền được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Tối thiểu 80% người trưởng thành có tài khoản giao dịch tại ngân hàng.

III. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

- Tập trung cải cách thể chế và các quy định về CCHC theo hướng phân quyền, giao trách nhiệm cho các cấp, các ngành. Xác định rõ cải cách thể chế để xóa bỏ những “nút thắt”, “rào cản” tạo động lực mới cho sự phát triển.

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế, chính sách pháp luật về tổ chức bộ máy hành chính; chế độ công vụ; sắp xếp nhà, đất; thực hiện chế độ, chính sách sau sáp nhập đơn vị hành chính... đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và tình hình thực tế của tỉnh.

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng VBQPPL, trong đó chú trọng tới việc dự báo các chính sách, đảm bảo tính khả thi trong việc ban hành văn bản đề các quy định pháp luật thực sự đi vào cuộc sống, thiết lập môi trường pháp lý bình đẳng, trong sạch, tạo thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp. Thường xuyên kiểm tra, tự kiểm tra, rà soát văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành thuộc lĩnh vực quản lý.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật: thực hiện hiệu quả công tác theo dõi và tổ chức thi hành pháp luật, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật; kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; thông qua việc ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa để thực hiện có hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Tăng cường năng lực phản ứng chính sách, kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật, đặc biệt gắn kết với quá trình xây dựng, hoàn thiện pháp luật.

- Thực hiện có hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin; đa dạng hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật trên môi trường số.

- Triển khai có hiệu quả Đề án “Chuyển đổi số trong công tác phổ biến giáo dục pháp luật giai đoạn 2025 - 2030” của tỉnh trên địa bàn xã.

2. Cải cách TTHC

- Tạo đột phá về cải cách TTHC, nêu cao tinh thần trách nhiệm, hành động vì lợi ích chung của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết TTHC cho nhà đầu tư, doanh nghiệp và người dân.

- Rà soát, đơn giản hóa TTHC:

+ Rà soát, đánh giá TTHC trong quá trình thực hiện để đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, đơn giản hóa hoặc bãi bỏ những TTHC không cần thiết, không hợp lý; cắt giảm, đơn giản giảm các mẫu đơn, mẫu tờ khai và các giấy tờ không cần thiết đã được tích hợp thông tin trên các cơ sở dữ liệu

Quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, loại bỏ các quy định không hợp pháp, không hợp lý, bảo đảm thực chất, hiệu quả.

+ Rà soát, hoàn thiện quy trình nội bộ, quy trình liên thông, quy trình điện tử giải quyết đối với từng TTHC, đảm bảo rõ thời gian, rõ trách nhiệm của cơ quan, cá nhân trong từng bước của quy trình giải quyết TTHC.

- Tập trung chỉ đạo, khẩn trương tiếp nhận, phân luồng, giải quyết ngay các hồ sơ công việc theo cơ chế ưu tiên “làn xanh” nhằm rút ngắn tối đa thời gian xử lý, đảm bảo không chậm trễ, không quá hạn, hỗ trợ tối đa cho người dân, doanh nghiệp đối với các nhóm hồ sơ, TTHC ưu tiên phân luồng giải quyết trong các lĩnh vực: đầu tư, doanh nghiệp, xây dựng, kinh doanh bất động sản, đất đai, lâm nghiệp, khoáng sản, lao động, việc làm,...

- Tăng cường nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC, tạo môi trường thuận lợi cho đầu tư, sản xuất kinh doanh; tập trung vào các lĩnh vực có tác động trực tiếp, lan tỏa, tỷ trọng đóng góp lớn vào tăng trưởng. Đảm bảo các nhiệm vụ, giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, thúc đẩy đầu tư, tiêu dùng, xuất khẩu và đổi mới sáng tạo được triển khai đồng bộ, hiệu quả, mạnh mẽ, góp phần hoàn thành mục tiêu tăng trưởng giá trị sản xuất giai đoạn 2026 - 2030.

- Thực hiện tốt việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC thuộc phạm vi quản lý. Bảo đảm trên 98% hồ sơ TTHC tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả được giải quyết trước và đúng hạn; nghiêm túc thực hiện việc công khai xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn; tăng tỷ lệ hồ sơ TTHC tiếp nhận và giải quyết trực tuyến; tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt tối thiểu từ 70% trở lên và tăng dần theo từng năm.

- Đổi mới phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng, hiệu quả phục vụ của Trung tâm Phục vụ hành chính công xã phù hợp với lộ trình, yêu cầu xây dựng chính quyền số. Thường xuyên khảo sát sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC.

- Thường xuyên, kịp thời cập nhật, công khai TTHC dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp tìm hiểu và thực hiện. Vận hành và khai thác có hiệu quả Cơ sở dữ liệu TTHC trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Tích hợp, liên thông dữ liệu với các Sở, Bộ, ngành Trung ương khi có đủ điều kiện thực hiện, đảm bảo thông tin của bộ, ngành, địa phương có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua các nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC; đẩy mạnh việc thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC để làm giàu kho dữ liệu, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp không phải cung cấp

lại các thông tin đã có, gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC. Nâng cao tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hoá đạt từ 80% trở lên.

- Nâng cao hiệu quả giải quyết phản ánh, kiến nghị cho người dân, doanh nghiệp; chia sẻ công khai kết quả giải quyết phản ánh kiến nghị trên Hệ thống Phản hồi Thanh Hóa, Cổng Dịch vụ công Quốc gia theo quy định.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của UBND theo hướng sâu sát, cụ thể, “rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ quy trình, rõ thời gian hoàn thành và rõ hiệu quả”, “một việc, một đầu mối xuyên suốt”.

- Tổ chức sắp xếp, kiện toàn các cơ quan, đơn vị trong bộ máy hành chính nhà nước, khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo nguyên tắc một tổ chức có thể đảm nhiệm nhiều việc, nhưng một việc chỉ do một tổ chức chủ trì và chịu trách nhiệm chính. Gắn sắp xếp tổ chức bộ máy với đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước.

- Thực hiện quy định đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các phòng chuyên môn, đơn vị cấp tỉnh và UBND xã đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan và đúng quy định.

- Nghiên cứu, thực hiện việc sắp xếp, sáp nhập thôn phù hợp với yêu cầu quản lý và tổ chức hoạt động của thôn khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp theo quy định.

- Tăng cường kiểm tra, tự kiểm tra tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã, công tác quản lý nhà nước về tổ chức bộ máy, biên chế; chú trọng thực hiện kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đã phân cấp cho các phòng chuyên môn cấp xã.

- Đổi mới phương thức quản lý, tổ chức và hoạt động để nâng cao năng lực quản trị trong các đơn vị sự nghiệp công lập. Hoàn thành việc sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập và cơ cấu tổ chức bên trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc xã quản lý. Đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp y tế, giáo dục. Thường xuyên khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập.

- Nghiên cứu, triển khai các biện pháp đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ các tiến bộ khoa học và công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc của cơ quan hành chính trên môi trường số; tổ chức họp, hội nghị bằng hình thức trực tuyến, không giấy tờ.

Thực hiện khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

4. Cải cách chế độ công vụ

- Tiếp tục triển khai thực hiện các quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

- Áp dụng Chỉ số đánh giá hiệu suất công việc (KPI) để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động khi cấp trên triển khai thực hiện ở cấp xã.

- Thực hiện theo Kế hoạch của cấp trên về việc cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp, các ngành theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.

- Đề nghị cấp trên đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực và kỹ năng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm; trong đó ưu tiên đào tạo các lĩnh vực: khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, trách nhiệm giải trình của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động công vụ. Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu, phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh đối với cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm, nhất là các hành vi gây phiền hà, nhũng nhiễu, né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, chậm giải trình, giải trình không trung thực.

5. Cải cách tài chính công

- Bố trí, sử dụng hợp lý và nâng cao hiệu quả đầu tư công để phát huy vai trò dẫn dắt, thu hút các nguồn vốn đầu tư xã hội, tạo động lực cho phát triển kinh tế nhanh và bền vững.

- Rà soát và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý ngân sách, quản lý tài sản công, thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đơn vị sự nghiệp công lập; triển khai thực hiện hiệu quả, thực chất chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện công khai minh bạch và trách nhiệm giải trình trong quản lý tài chính công; triển khai thực hiện chế độ tự chủ tài chính đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập. Đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích, tạo điều kiện cho hoạt động đầu tư của tư nhân, hợp tác công tư trong các lĩnh vực giáo dục đào tạo, y tế, văn hóa, thể thao.

- Tạo môi trường thuận lợi, thúc đẩy mạnh mẽ các động lực tăng trưởng mới, nhất là khuyến khích đầu tư vào nghiên cứu ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ

thuật, đổi mới công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, liên kết vùng để nâng cao năng suất lao động, chất lượng tăng trưởng.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp nuôi dưỡng nguồn thu, chống thất thu, khai thác các nguồn thu mới, các nguồn thu còn dư địa, giảm sự phụ thuộc vào nguồn thu từ tiền sử dụng đất; quản lý chặt chẽ việc sử dụng ngân sách nhà nước, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, tiết kiệm chi thường xuyên để bố trí cho đầu tư phát triển.

- Đổi mới mạnh mẽ cơ chế phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước cho cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập. Tiến tới chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập sang mô hình tự chủ hoàn toàn cả về chi đầu tư, chi thường xuyên.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát các quy định của pháp luật về sử dụng ngân sách nhà nước gắn với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động tại các cơ quan đơn vị.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

- Tổ chức thực hiện, hoàn thiện môi trường pháp lý:

+ Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và các kế hoạch, chương trình của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, của Đảng ủy, UBND xã về triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

+ Tiếp tục cập nhật thực hiện cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy chuyển đổi số, đặc biệt là tái cấu trúc, đổi mới mô hình, quy trình hoạt động kết hợp với áp dụng công nghệ số, dữ liệu số trong chỉ đạo, điều hành, phát triển kinh tế - xã hội của xã.

+ Rà soát, cập nhật kiến trúc số tỉnh Thanh Hóa, các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đối với các hệ thống thông tin; kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số phù hợp với định hướng, chiến lược quốc gia.

- Phát triển hạ tầng số:

+ Nâng cấp mở rộng hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến phục vụ hoạt động của cấp ủy, chính quyền địa phương 2 cấp.

+ Đảm bảo hạ tầng kỹ thuật và triển khai các biện pháp về an toàn, an ninh thông tin để thực hiện tích hợp các phần mềm dùng chung của tỉnh được hoạt động an toàn, thông suốt và ổn định.

- Phát triển nền tảng số:

+ Duy trì các nền tảng, hệ thống cho phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; phát triển, duy trì các cơ sở dữ liệu dùng chung, chuyên ngành phục vụ ứng dụng, dịch vụ chính quyền số trong nội bộ của xã.

+ Ứng dụng công nghệ số mới như: điện toán đám mây (Cloud Computing), dữ liệu lớn (Big Data), di động, internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain), mạng xã hội và các công nghệ số mới trong xây dựng, triển khai các ứng dụng, dịch vụ, chính quyền điện tử tại địa phương.

- Phát triển dữ liệu số, ứng dụng, dịch vụ nội bộ:

+ Cập nhật, đưa vào sử dụng các cơ sở dữ liệu và phần mềm quản lý nhà nước chuyên ngành, kết nối, tích hợp với các Cơ sở dữ liệu Quốc gia, Cơ sở dữ liệu của bộ ngành Trung ương, của tỉnh (dữ liệu hạ tầng đô thị; dữ liệu hệ thống thông tin địa lý GIS; dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức; dữ liệu lưu trữ điện tử; dữ liệu đất đai; dữ liệu giám sát môi trường; dữ liệu hộ tịch...).

+ Triển khai ứng dụng các nền tảng số quốc gia trên địa bàn xã theo hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ.

+ Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng; số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử. Đồng thời, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC, trong hoạt động quản lý, điều hành của các cơ quan, đơn vị; đảm bảo 100% các văn bản, tài liệu của cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật) được trao đổi, tạo lập, xử lý, ký số trên môi trường điện tử.

+ Phát triển ứng dụng, dịch vụ chính quyền số trong nội bộ các cơ quan, đơn vị.

- Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp:

+ Hoàn thành cập nhật, tích hợp toàn bộ dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia. Tích hợp các ứng dụng thanh toán điện tử, đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để phổ cập, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi đến người dân.

+ Phối hợp triển khai các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia, góp ý, phản biện, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của cơ quan nhà nước.

+ Xây dựng, phát triển các tiện ích thông minh hỗ trợ người dân, doanh nghiệp khi giải quyết hồ sơ TTHC.

- Phát triển nguồn nhân lực phục vụ cho xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số:

+ Triển khai các chương trình đào tạo kỹ năng lãnh đạo, quản lý về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số và bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt là cán bộ chủ chốt, người đứng đầu các cơ quan,

đơn vị, địa phương, lãnh đạo các hội, hiệp hội, doanh nghiệp; đào tạo, tập huấn, cập nhật kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số, phân tích dữ liệu cho cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

+ Đề nghị các cấp tổ chức các lớp bồi dưỡng nhằm nâng cao chất lượng nhân lực phục vụ công tác tham mưu, tư vấn, quản lý, vận hành các hệ thống thông tin dùng chung và hệ thống thông tin của các ngành, lĩnh vực.

- Tiếp tục áp dụng, duy trì Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 trong các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

(Nội dung chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các giải pháp thực hiện

- Thực thi đầy đủ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện; gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính hàng năm với việc đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, trách nhiệm giải trình trong hoạt động công vụ. Xác định đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên, là thước đo bản lĩnh, đạo đức, năng lực và tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức.

- Trưởng các phòng chuyên môn, Trung tâm, đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo thống nhất việc thực hiện Kế hoạch này trong phạm vi, lĩnh vực quản lý; xây dựng kế hoạch cụ thể của đơn vị, phân công rõ trách nhiệm thực hiện của cán bộ, công chức, viên chức.

- Nâng cao trách nhiệm, năng lực tham mưu của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; của cơ quan, bộ phận thường trực cải cách hành chính và các cơ quan chủ trì triển khai các nội dung cải cách hành chính.

- Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân, doanh nghiệp để tạo sự đồng thuận, chấp hành và giám sát thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tăng cường sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, người dân, doanh nghiệp đối với hoạt động của cơ quan hành chính, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi nhiệm vụ, công vụ.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với công tác thi đua, khen thưởng trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính. Thực hiện các chính sách đãi ngộ, động viên, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ, đồng thời có cơ chế xử lý, loại bỏ, bãi miễn những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật, mất uy tín với Nhân dân.

- Đổi mới phương pháp, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và công nghệ số để theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; thường xuyên đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức; tăng cường

đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện, trong đó chú trọng kiểm tra công vụ, việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính.

- Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực tài chính để triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính theo kế hoạch đề ra.

2. Kinh phí thực hiện

- Nguồn kinh phí bảo đảm cho công tác cải cách hành chính được bố trí trong dự toán hàng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

- Khuyến khích huy động các nguồn kinh phí ngoài ngân sách theo quy định của pháp luật để triển khai Kế hoạch này.

3. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

3.1. Trưởng các phòng chuyên môn, Trung tâm, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm:

- Căn cứ vào mục tiêu, chỉ tiêu, điều kiện cụ thể của đơn vị và nội dung Kế hoạch này, chủ động quán triệt, cụ thể hóa và xây dựng Chương trình, Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ được giao; tổ chức thực hiện đảm bảo tiến độ, thời gian, chất lượng theo yêu cầu. Định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm hoặc đột xuất báo cáo Chủ tịch UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) về tình hình, kết quả thực hiện cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị.

- Các cơ quan chủ trì tham mưu thực hiện các nội dung cải cách hành chính nêu tại phụ lục kèm theo Kế hoạch này có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng, dự toán kinh phí trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức triển khai theo quy định; kịp thời báo cáo UBND xã, Chủ tịch UBND xã (qua Phòng Kinh tế) những vấn đề phát sinh, vượt thẩm quyền.

- Bảo đảm chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức thực hiện công tác cải cách hành chính, kiểm soát TTHC theo quy định của pháp luật.

3.2. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Là cơ quan thường trực tham mưu tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; chủ trì tham mưu, triển khai các nội dung cải cách tổ chức bộ máy hành chính, cải cách chế độ công vụ.

- Tham mưu UBND xã, Chủ tịch UBND xã các giải pháp tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, đôn đốc triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này và các nội dung liên quan đến đánh giá Chỉ số cải cách hành chính cấp xã (PAR INDEX) và Chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS); tổng hợp, báo cáo kết quả đánh giá, chấm điểm, xếp hạng công tác cải cách hành chính ở các sở, ban, ngành, địa phương phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp và yêu cầu nhiệm vụ.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính hàng năm của xã, trình Chủ tịch UBND xã phê duyệt. Đồng thời, hướng dẫn

các đơn vị xây dựng kế hoạch, báo cáo cải cách hành chính theo quy định; định kỳ tổng hợp, báo cáo cơ quan có thẩm quyền.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính.

- Kiểm tra, tổng hợp kết quả việc thực hiện cải cách hành chính và kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ; tham mưu công tác sơ kết, tổng kết.

- Chủ trì triển khai, theo dõi, đôn đốc tổng hợp nội dung xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện đổi mới cơ chế tài chính cho hoạt động khoa học và công nghệ. Đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin (máy chủ, mạng, phần mềm nội bộ...) đảm bảo yêu cầu nhiệm vụ trong thời gian tới.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu các giải pháp nâng cao Chỉ số Chuyển đổi số (DTI) của xã.

- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp, báo cáo việc thực hiện áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 trong cơ quan hành chính nhà nước cấp xã.

3.3. Văn phòng HĐND và UBND xã

- Chủ trì triển khai, theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện nội dung cải cách TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, kiểm soát và đơn giản hóa TTHC trên địa bàn xã.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc phát triển, quản lý, vận hành Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh; Hệ thống phản ánh kiến nghị; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc đổi mới lề lối, phương thức làm việc thông qua gửi, nhận văn bản điện tử, xử lý hồ sơ công việc và giải quyết TTHC trên môi trường điện tử tại cơ quan, đơn vị.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, rút ngắn thời gian thẩm tra, trình giải quyết công việc thuộc thẩm quyền; theo dõi, đôn đốc trong việc thực hiện tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định, TTHC thuộc phạm vi quản lý của UBND xã, Chủ tịch UBND xã.

- Chủ trì triển khai, theo dõi, đôn đốc, tổng hợp nội dung cải cách thể chế; đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn xã.

3.4. Phòng Kinh tế

- Chủ trì triển khai, theo dõi, đôn đốc, tổng hợp nội dung cải cách tài chính công.

- Chủ trì tham mưu, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính hàng năm của địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu các giải pháp nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

3.5. Trung tâm cung ứng dịch vụ công:

Xây dựng các chuyên mục, chuyên trang, tin bài về công tác cải cách hành chính nhằm nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức và người dân, doanh nghiệp. Tuyên truyền, khuyến khích người dân, doanh nghiệp tham gia thực hiện cải cách hành chính, nhất là việc giám sát, phản ánh về hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực và đánh giá chất lượng giải quyết TTHC tại cơ quan hành chính nhà nước.

Trên đây là Kế hoạch cải cách hành chính trên địa bàn xã Định Tân giai đoạn 2026 - 2030, yêu cầu Trưởng các phòng chuyên môn, trung tâm, thủ trưởng các đơn vị có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện. Trường hợp có khó khăn, vướng mắc đơn vị kịp thời phản ánh về UBND xã qua Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp, hướng dẫn hoặc báo cáo UBND xã xem xét, giải quyết theo quy định./.

Phụ lục số 01: Các nhiệm vụ trọng tâm về cải cách thể chế

TT	Nội dung thực hiện	Sản phẩm, kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
01	Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản QPPL đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, nhằm đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, đồng bộ và khả thi của các văn bản QPPL. Triển khai có hiệu quả Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2025, Luật sửa đổi, bổ sung Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2025; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL và Nghị định 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản QPPL.	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả rà soát; - Quyết định của cơ quan có thẩm quyền (sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, xây dựng mới). 	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các phòng chuyên môn thuộc UBND xã	2026 - 2030
02	Thường xuyên thực hiện kiểm tra, tự kiểm tra, rà soát văn bản QPPL do HĐND, UBND các cấp ban hành thuộc lĩnh vực quản lý, kịp thời phát hiện và xử lý hoặc kiến nghị xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.	Kế hoạch, Báo cáo, Quyết định.	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các phòng chuyên môn thuộc UBND xã	2026 - 2030
03	Theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực tư pháp tại địa phương.	Kế hoạch, Báo cáo, Quyết định.	Văn phòng HĐND và UBND xã	Văn phòng HĐND và UBND xã	2026 - 2030
04	Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật, báo cáo, cung cấp thông tin về tổ chức thi hành, theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật tại địa phương.	Kế hoạch, Báo cáo.	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các phòng chuyên môn thuộc UBND xã	Hàng năm

05	Tổng hợp, xây dựng kế hoạch, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành kế hoạch theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật của địa phương và tổ chức thực hiện kế hoạch.	Kế hoạch, Báo cáo, Quyết định.	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các phòng chuyên môn thuộc UBND xã	Hàng năm
06	Rà soát, đánh giá kết quả thực hiện các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp tại Nghị quyết số 214/2022/NQ HĐND ngày 13/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh; trên cơ sở đó điều chỉnh, bổ sung và xây dựng mới các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh phát triển bền vững, tham gia hiệu quả vào chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng trong nước và toàn cầu.	- Báo cáo rà soát; - Quyết định của cấp có thẩm quyền	Phòng Kinh tế	Phòng Kinh tế	Năm 2026
7	Tham mưu, đề xuất Đảng ủy, HĐND xã, UBND xã các nội dung về cải cách thể chế thuộc lĩnh vực đầu tư, quản lý tài chính - ngân sách nhà nước; cơ chế, chính sách về cải cách tài chính công.	Các văn bản, quy định của cơ quan có thẩm quyền quản lý.	Phòng Kinh tế	Phòng Kinh tế	Thường xuyên
8	Tiếp tục tham mưu các giải pháp thu hút các tổ chức, doanh nghiệp tham gia đầu tư đối với mọi lĩnh vực phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn xã, nhất là lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo, văn hóa.	- Báo cáo kết quả thực hiện.	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa - Xã hội	Quý III/2026
9	Nghiên cứu các quy chế, quy định về tổ chức bộ máy hành chính, công tác cán bộ sau khi thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp để tổ chức thực hiện	- Quyết định của cơ quan có thẩm quyền. - Báo cáo kết quả thực hiện.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị.	Quý II/2026

Phụ lục số 02: Các nhiệm vụ trọng tâm về cải cách thủ tục hành chính

TT	Nội dung thực hiện	Sản phẩm, kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
1	Ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo, điều hành và tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả công tác cải cách TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và TTHC trên môi trường điện tử.	Các văn bản chỉ đạo, điều hành của UBND, Chủ tịch UBND xã.	- Văn phòng HĐND - UBND xã; - Phòng Văn hóa - Xã hội;	Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Thường xuyên
2	Công bố, công khai đầy đủ, kịp thời TTHC, TTHC nội bộ thuộc thẩm quyền quản lý, giải quyết.	- Quyết định công bố TTHC, danh mục TTHC, TTHC nội bộ của CT UBND tỉnh - Báo cáo công tác kiểm soát TTHC hằng quý, năm.	- Trung tâm phục vụ hành chính công	- Văn phòng HĐND - UBND xã; - Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Thường xuyên
3	Rà soát, đánh giá TTHC trong quá trình thực hiện; đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo, gây khó khăn cho người dân, tổ chức; loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý; tích hợp, cắt giảm các mẫu đơn, tờ khai và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng các công nghệ số và các cơ sở dữ liệu sẵn có.	- Quyết định thông qua phương án đơn giản hóa TTHC. - Báo cáo kết quả rà soát, đơn giản hóa gửi các Sở quản lý chuyên ngành.	- Văn phòng HĐND - UBND xã; - Trung tâm phục vụ hành chính công	- Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Thường xuyên
4	Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 66/KH-UBND ngày 11/4/2025 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh năm 2025 và 2026.	- Báo cáo kết quả thực hiện	Các phòng chuyên môn, trung tâm, đơn vị trực thuộc UBND xã.	- Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Theo tiến độ của Kế hoạch số 66/KH-UBND ngày 11/4/2025 của UBND tỉnh.

5	Tiếp tục tăng cường ứng dụng CNTT trong giải quyết TTHC; đẩy mạnh việc thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC để làm giàu kho dữ liệu, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp không phải cung cấp lại các thông tin đã có..., gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC. Nâng cao tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa đạt từ 80% trở lên.	Báo cáo kết quả thực hiện.	Các phòng chuyên môn, trung tâm, đơn vị trực thuộc UBND xã.	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã.	Thường xuyên
6	Tiếp tục đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng DVC quốc gia.	Báo cáo công tác kiểm soát TTHC hằng quý, năm.	- Trung tâm phục vụ hành chính công xã	- Văn phòng HĐND - UBND xã;	Thường xuyên.
7	100% thủ tục hành chính, có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 70% trở lên.	Báo cáo công tác kiểm soát TTHC hằng quý, năm.	- Trung tâm phục vụ hành chính công xã	- Trung tâm phục vụ hành chính công xã	Từ năm 2026 đến năm 2030.
8	100% TTHC đủ điều kiện được thực hiện trực tuyến toàn trình.	- Quyết định công bố TTHC, danh mục TTHC của Chủ tịch UBND tỉnh; - Báo cáo công tác kiểm soát TTHC hằng quý, năm;	- Trung tâm phục vụ hành chính công xã	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã.	Thường xuyên.
9	Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 97%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 92%	Báo cáo công tác kiểm soát TTHC hằng quý, năm.	- Các phòng chuyên môn, trung tâm, đơn vị trực thuộc UBND xã.	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã.	Thường xuyên.

10	Tiếp tục thực hiện các nội dung, nhiệm vụ theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh.	Báo cáo kết quả thực hiện: định kỳ hằng tháng.	- Tổ công tác Đề án 06.	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Thường xuyên.
11	Nâng cao hiệu quả giải quyết phản ánh, kiến nghị cho người dân, doanh nghiệp; chia sẻ công khai kết quả giải quyết phản ánh kiến nghị trên Hệ thống phản hồi Thanh Hóa, Cổng Dịch vụ công quốc gia theo quy định.	- Báo cáo công tác kiểm soát TTHC hằng quý, năm.	- Văn phòng HĐND - UBND xã; - Trung tâm phục vụ hành chính công	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã.	Thường xuyên
12	Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách TTHC: + Tuyên truyền đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến triển khai Đề án 06 của Chính phủ... + Thiết lập và phát triển các trang trên các nền tảng mạng xã hội phổ biến để tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức, phổ cập kiến thức và kỹ năng sử dụng dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp. + Truyền thông về việc thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; thanh toán trực tuyến; nộp thuế đất điện tử	Các nội dung tin, bài, ảnh, đồ họa, video, clip tuyên truyền trực quan như hướng dẫn thao tác sử dụng dịch vụ công trực tuyến; tuyên truyền các chính sách đẩy mạnh dịch vụ công; vai trò ý nghĩa của dịch vụ công.	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công xã;	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Hàng năm
13	Kiểm tra công tác thực hiện cơ chế một cửa, thực hiện TTHC trên môi trường điện tử, cải cách thủ tục hành chính	- Kế hoạch kiểm tra định kỳ hoặc Thông báo kiểm tra đột xuất; - TB kết quả kiểm tra.	Văn phòng UBND xã.	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Theo Kế hoạch hằng năm hoặc đột xuất.
14	Rà soát, thực hiện bộ quy trình nội bộ, quy trình liên thông, quy trình điện tử giải quyết đối với từng TTHC, đảm bảo rõ thời gian, rõ trách nhiệm của cơ quan, từng bước của quy trình giải quyết TTHC.	Quyết định của cơ quan có thẩm quyền.	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công xã; - Văn phòng HĐND-UBND xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Hàng năm

Phụ lục số 03: Các nhiệm vụ trọng tâm về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

TT	Nội dung thực hiện	Sản phẩm, kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
1	Tổ chức sắp xếp, kiện toàn cơ quan trong bộ máy hành chính nhà nước, khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ sau khi sắp xếp đơn vị hành chính.	- Quyết định của cơ quan có thẩm quyền. - Báo cáo kết quả thực hiện.	Phòng Văn hóa - Xã hội	- Cơ quan, đơn vị, các phòng, trung tâm có liên quan.	Năm 2026
2	Nghiên cứu, xây dựng đề án thực hiện sắp xếp, sáp nhập thôn phù hợp với yêu cầu quản lý và tổ chức hoạt động của thôn.	- Đề án trình cơ quan có thẩm quyền. - Quyết định của cơ quan có thẩm quyền. - Báo cáo kết quả thực hiện.	Phòng Văn hóa - Xã hội	- Cơ quan, đơn vị, các phòng, trung tâm có liên quan.	Quý II/2026
3	Nghiên cứu, triển khai các biện pháp đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ các tiến bộ khoa học và công nghệ; tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc của cơ quan hành chính các cấp trên môi trường số, tổ chức họp, hội nghị bằng hình thức trực tuyến, không giấy tờ.	- Báo cáo kết quả thực hiện.	- Văn phòng HĐND-UBND xã - Phòng Văn hóa - Xã hội	- Cơ quan, đơn vị, các phòng, trung tâm có liên quan.	Quý II/2026
4	Tổ chức khảo sát đo lường mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.	- Kế hoạch; Báo cáo kết quả thực hiện.	Trung tâm phục vụ hành chính công của xã	- Cơ quan, đơn vị, các phòng, trung tâm có liên quan.	Quý III, IV/2026
5	Thực hiện khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế công, giáo dục công lập	- Kế hoạch thực hiện. - Báo cáo kết quả thực hiện.	- Phòng Văn hóa - Xã hội	- Cơ quan, đơn vị, các phòng, trung tâm có liên quan..	- Thường xuyên hằng năm; Báo cáo kết quả khảo sát: tháng 12 hằng năm.

Phụ lục số 04: Các nhiệm vụ trọng tâm về cải cách chế độ công vụ

TT	Nội dung thực hiện	Sản phẩm, kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
1.	Thực hiện bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; giải quyết chế độ, chính sách tại các địa phương, đơn vị sau sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh.	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định của cơ quan có thẩm quyền. - Báo cáo kết quả thực hiện. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các phòng chuyên môn; Trung tâm thuộc diện sắp xếp. 	Phòng Văn hóa - Xã hội	Theo kế hoạch của UBND xã
2.	Thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức.	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả thực hiện. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các phòng chuyên môn; - Trung tâm PVHCC, TT CUDVC. 	Phòng Văn hóa - Xã hội	Báo cáo kết quả thực hiện: Trước ngày 30/12/2025.
3.	Thực hiện đúng quy định của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức, viên chức theo Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 01/07/2025 của Chính phủ quy định về tuyển dụng và quản lý công chức; Nghị định số 179/2024/NĐ-CP của Chính phủ về quy định chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả thực hiện. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các phòng chuyên môn; - Trung tâm PVHCC, TT CUDVC. - Các đơn vị sự nghiệp công lập. 	Phòng VHXX	Thường xuyên

Phụ lục số 05: Các nhiệm vụ trọng tâm về cải cách tài chính công

TT	Nội dung thực hiện	Sản phẩm, kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
1	Rà soát, ban hành và tổ chức thực hiện văn bản pháp luật về quản lý ngân sách, quản lý tài sản công. Nâng cao năng lực quản lý ngân sách, lập dự toán ngân sách, chấp hành dự toán, thực hiện tốt việc công khai dự toán, quyết toán ngân sách theo đúng quy định	- Quyết định của UBND xã. - Báo cáo kết quả thực hiện	Phòng kinh tế	- Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
2	Kiểm soát chặt chẽ ngân sách nhà nước trong chi thường xuyên và chi đầu tư công; đổi mới mạnh mẽ cơ chế phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước cho cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập	- Báo cáo kết quả thực hiện	Phòng kinh tế	- Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
3	Thực hiện việc sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công sau sắp xếp chính quyền địa phương 2 cấp trên địa bàn toàn xã.	- Quyết định của UBND xã. - Báo cáo kết quả thực hiện	Phòng kinh tế	- Văn phòng HĐND-UBND - Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Theo kế hoạch của UBND xã
4	Đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2025, xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2026.	- Báo cáo kết quả thực hiện. - Báo cáo, Tờ trình HĐND xã	Phòng Kinh tế	- Các đơn vị có liên quan	- Giải ngân vốn đầu tư công: Thực hiện thường xuyên. - Xây dựng Kế hoạch đầu tư công năm 2026: tháng 11/2025.
5	Tăng cường kiểm tra, giám sát các quy định của pháp luật về sử dụng ngân sách nhà nước gắn với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động tại UBND xã; thực hiện phân tác giữa các đơn vị dự toán ngân sách cấp 1.	- Báo cáo kết quả thực hiện.	Phòng kinh tế	- Các đơn vị có liên quan	Thường xuyên

Phụ lục số 06: Các nhiệm vụ trọng tâm về xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số

TT	Nội dung thực hiện	Sản phẩm, kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
1.	Tiếp tục xây dựng hoàn thiện thể chế phục vụ xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số trên địa bàn tỉnh; phát triển, duy trì các nền tảng, hệ thống cho phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; phát triển, duy trì các cơ sở dữ liệu dùng chung, chuyên ngành phục vụ ứng dụng, dịch vụ chính quyền số trong nội bộ của xã.	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định của cơ quan có thẩm quyền. - Báo cáo kết quả thực hiện. 	Phòng Văn hóa-Xã hội	Các phòng, đơn vị thuộc UBND xã.	Thường xuyên.
2.	Đảm bảo hạ tầng kỹ thuật và triển khai các biện pháp về an toàn, an ninh thông tin để thực hiện tích hợp các phần mềm, các phần mềm dùng chung của tỉnh được hoạt động an toàn, thông suốt và ổn định.	Báo cáo kết quả thực hiện.	Phòng Văn hóa-Xã hội	Các phòng, đơn vị thuộc UBND xã.	Thường xuyên.
3.	Tăng cường ứng dụng CNTT trong giải quyết TTHC; đẩy mạnh việc thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC để làm giàu kho dữ liệu, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp không phải cung cấp lại các thông tin đã có..., gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC	Báo cáo kết quả thực hiện.	Trung tâm phục vụ HCC	Các phòng, đơn vị thuộc UBND xã.	Thường xuyên.

4.	Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định, phục vụ tái sử dụng thông tin, dữ liệu thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính.	Báo cáo kết quả thực hiện.	Trung tâm phục vụ HCC	Các phòng, đơn vị thuộc UBND xã.	Thường xuyên.
5.	Tổ chức thực hiện việc chỉnh lý tài liệu lưu trữ; số hóa tài liệu tại kho lưu trữ của tỉnh theo Đề án “Lưu trữ tài liệu điện tử của các cơ quan nhà nước tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2023 - 2025” tại Quyết định số 3533/QĐ-UBND ngày 02/10/2023 của UBND tỉnh.	Báo cáo kết quả thực hiện.	Các phòng, đơn vị thuộc UBND xã.	Phòng Văn hóa- Xã hội	Ngay sau khi được cấp kinh phí thực hiện
6.	Tiếp tục duy trì áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động tại các cơ quan.	Báo cáo kết quả thực hiện.	Trung tâm phục vụ HCC	-Các phòng chuyên môn thuộc UBND xã	Thường xuyên.

Phụ lục số 07: Công tác chỉ đạo, điều hành, tuyên truyền về cải cách hành chính

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm, kết quả	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
1	Khẩn trương ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025 hoặc hợp nhất, ban hành mới Kế hoạch cải cách hành chính. Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu trong chỉ đạo, điều hành thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025 của UBND xã Định Tân; - Báo cáo kết quả thực hiện 	- Phòng Văn hóa - Xã hội.	<ul style="list-style-type: none"> - Phòng Văn hóa - Xã hội: theo dõi, kiểm tra, giám sát, tổng hợp. - Các cơ quan, đơn vị có liên quan. 	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025 của UBND xã: Trước ngày 05/8/2025; - Báo cáo kết quả thực hiện: Định kỳ hàng Quý hoặc đột xuất theo quy định.
2	Triển khai đầy đủ, kịp thời chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về công tác cải cách hành chính tại các thông báo, kết luận phiên họp, công điện, chỉ thị...	<ul style="list-style-type: none"> - Các văn bản triển khai thực hiện; - Báo cáo kết quả thực hiện. 	- Phòng Văn hóa - Xã hội.	- Các cơ quan liên quan.	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản triển khai: ngay sau khi có chỉ đạo của Chính phủ; Thủ tướng Chính phủ, của Sở. - Báo cáo kết quả thực hiện cùng báo cáo CCHC định kỳ hàng quý.

3	Đánh giá, chấm điểm để xác định chỉ số cải cách hành chính của các phòng, Trung tâm phục vụ hành chính công năm 2025.	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tự chấm điểm cùng tài liệu kiểm chứng của Các phòng, Trung tâm phục vụ hành chính công; - Báo cáo tổng hợp chỉ số cải cách hành chính xã. 	<p>Cơ quan thực hiện tự đánh giá:</p> <p>- Các phòng, Trung tâm phục vụ hành chính công.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan thẩm định: Phòng Văn hóa - Xã hội - Phòng Văn hóa - Xã hội tổng hợp, báo cáo. 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tự chấm điểm chỉ số cải cách hành chính của các phòng, Trung tâm phục vụ hành chính công xã: Quý IV/2025; - Báo cáo tổng hợp chỉ số cải cách hành chính toàn tỉnh: Quý I/2025.
4	Đổi mới, đa dạng hóa nội dung, hình thức tuyên truyền về cải cách hành chính, trong đó tập trung đến công khai, minh bạch, giảm thời gian trong giải quyết TTHC, dịch vụ công trực tuyến, tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; hướng dẫn, khuyến khích người dân, doanh nghiệp chủ động tham gia thực hiện và sử dụng dịch vụ công trực tuyến.	<ul style="list-style-type: none"> - Hợp đồng tuyên truyền (Nếu có). - Hợp đồng nhà in (tờ rơi, quảng cáo...). Báo cáo kết quả thực hiện. 	Phòng Văn hoá - Xã hội.	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	<ul style="list-style-type: none"> - Hợp đồng tuyên truyền: Trong năm 2025. Báo cáo kết quả thực hiện: Định kỳ hàng Quý hoặc đột xuất theo quy định.
5	Triển khai các giải pháp, phương án hỗ trợ doanh nghiệp như: tổ chức đối thoại trực tiếp giữa lãnh đạo xã, lãnh đạo các phòng với doanh nghiệp; chương trình hỗ trợ pháp lý... để kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp.	<ul style="list-style-type: none"> - Chương trình đối thoại, hỗ trợ pháp lý. Thông báo, báo cáo kết quả thực hiện. 	Phòng Kinh tế.	<ul style="list-style-type: none"> - Văn phòng HĐND- UBND xã. Các phòng có liên quan. 	Định kỳ hàng quý

